

Số: *81*/KH-SYT

*Bắc Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh Bắc Giang năm 2018

Căn cứ Công văn số 438/STTTT-CNTT, ngày 27/7/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018, Sở Y tế xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2018 của ngành Y tế như sau:

#### I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 26-QĐ/TW ngày 01/10/2014 của Ban chấp hành Trung ương về việc ban hành chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BYT ngày 05/02/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-UBNDKH hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kế hoạch 3701/KH-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Kế hoạch 958/KH-UBND kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 1055/QĐ-UBND Quyết định ban hành chương trình phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Kế hoạch số 1322/KH-UBND, ngày 26/4/2017 Lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

## **II. Hiện trạng ứng dụng CNTT**

### **1. Chỉ đạo điều hành**

Sở Y tế đã ban hành nhiều công văn chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, lộ trình tổ chức thực hiện việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; cải cách thủ tục hành chính; quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế cụ thể như sau:

Kế hoạch số 21/KH-SYT ngày 17/02/2017 về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế năm 2017 và những năm tiếp theo;

Kế hoạch số 25/KH-SYT ngày 20/02/2017 về việc triển khai phần mềm quản lý nhân sự ngành y tế tỉnh Bắc Giang;

Kế hoạch số 26/KH-SYT ngày 21/02/2017 về việc nâng cao mức độ ứng dụng CNTT tại Sở Y tế Bắc Giang năm 2017;

Công văn số 381/SYT-VP ngày 20/3/2017 về việc cung cấp thông tin trên Website của Sở Y tế Bắc Giang;

Công văn số 737/SYT-VP ngày 17/5/2017 về việc phòng chống, ngăn chặn tấn công mạng từ mã độc WannaCry;

Công văn số 930/SYT-TCCB ngày 13/6/2017 về việc nhập dữ liệu phần mềm quản lý nhân sự;

Công văn số 1165/SYT-VP ngày 11/7/2017 về việc xây dựng Website của các đơn vị;

Công văn số 1158/SYT-NVY ngày 19/7/2017 về việc gửi dữ liệu lên cổng dữ liệu Bộ Y tế.

Đồng thời, Sở Y tế đã tổ chức các Hội thảo chuyên đề về ứng dụng CNTT và chỉ đạo các đơn vị trong ngành nâng cao mức độ ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT.

### **2. Trang thông tin điện tử**

Trang thông tin điện tử của Sở Y tế từng bước được đổi mới, bám sát các định hướng tuyên truyền của Ngành, góp phần không nhỏ vào việc công khai hóa thủ tục hành chính, minh bạch, thông tin mang tính thời sự cao, đầy đủ các chuyên mục thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách, khen thưởng xử phạt, thông tin về các dự án...

Cung cấp nhiều thông tin và dịch vụ công cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Trên cơ sở Quy chế hoạt động của Trang thông tin điện tử và hoạt động của Ban biên tập Sở Y tế, Trang thông tin điện tử Sở thường xuyên cập nhật tin, bài, các văn bản chỉ đạo điều hành, các đề án, dự án, quy hoạch... của Sở Y tế, các văn bản Quy phạm pháp luật. 100 % thủ tục hành chính của Sở Y tế được đăng tải trên Website cho phép người dùng tra cứu các bước thực hiện và tải về các mẫu đơn (mức độ 2) và một số thủ tục hành chính ở mức độ 4.

Có 24 đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai xây dựng và sử dụng Website: (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn, Bệnh

viện Lục Nam, Bệnh viện Yên Dũng, Bệnh viện Việt Yên, Bệnh viện Hiệp Hòa, Bệnh viện Tân Yên, Bệnh viện Yên Thế, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện đa khoa huyện Lạng Giang, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, trường Trung cấp Y, Chi cục Dân số, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm giám định Y khoa...

Trang thông tin điện tử của các đơn vị bước đầu đã quảng bá hình ảnh cũng như đưa các thông tin, quy trình khám chữa bệnh, công khai thông tin các khoa phòng của các đơn vị để người dân dễ dàng tiếp cận

### **3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan**

Trong năm 2017 Sở Y tế đã đầu tư Hạ tầng CNTT, hoàn thiện hệ thống sao lưu dữ liệu, hệ thống mạng LAN theo mô hình tên miền (Domain) đảm bảo về an toàn an ninh thông tin, các ứng dụng bảo vệ hệ thống truy cập trái phép, sử dụng công nghệ xác thực khi truy cập hệ thống. Tăng cường hệ thống tường lửa bảo vệ ứng dụng, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền, hệ thống an toàn báo cháy, nổ, nguồn điện dự phòng cho hệ thống CNTT (UPS lưu điện)

Tập huấn cho cán bộ công chức khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc, phần mềm một cửa điện tử liên thông, sử dụng văn bản điện tử và ứng dụng chữ ký số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành. Việc triển khai được tiến hành đồng bộ, thống nhất và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng thuộc Sở. Đến nay 100% hồ sơ công việc được các phòng xử lý trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc có gắn văn bản dự thảo và văn bản lãnh đạo đã ký duyệt.

Công tác gửi, nhận văn bản điện tử được lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo, đã đi vào nề nếp; tỷ lệ văn bản điện tử đi, đến văn bản điện tử ký số đạt kết quả cao.

Việc ứng dụng chữ ký số được triển khai duy trì theo đúng quy định, tất cả các văn bản được gửi qua môi trường mạng đều được ký số trước khi phát hành. 100% văn bản, tài liệu (trừ văn bản, tài liệu mật) trao đổi giữa các sở ban ngành các đơn vị trực thuộc được quét, lưu dưới dạng điện tử và cập nhập vào phần mềm điều hành quản lý văn bản theo đúng Quyết định số 133/2015/QĐ-UBND ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh về việc gửi, nhận văn bản điện tử và sử dụng thư điện tử trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Đã xây dựng và triển khai phần mềm quản lý nhân sự cho ngành y tế, đến nay các đơn vị đã nhập được dữ liệu hồ sơ cán bộ vào phần mềm và tiếp tục duy trì sử dụng nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhân sự.

### **4. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Thực hiện Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, hiện nay cổng thông tin điện tử của Sở đã từng bước được hoàn thiện, việc đăng tải dịch vụ công mức độ 2 và một số thủ tục hành chính mức độ 4 thuộc phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin về thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

Các dịch vụ công trực tuyến và mức cung cấp trên Trang thông tin điện tử và phần mềm Một cửa điện tử của Sở chú trọng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3 trở lên phục vụ nhu cầu giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Duy trì và nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở, cung cấp đầy đủ kịp thời chính xác các thông tin, hoạt động thuộc phạm vi quản lý của ngành.

100% các cơ sở khám chữa bệnh đã có phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Công tác triển khai kết nối liên thông phần mềm được duy trì thông suốt trong toàn đơn vị cũng như với các trạm y tế xã, thị trấn. Dữ liệu được cập nhật đầy đủ hàng ngày. Mọi hoạt động khám bệnh, kê đơn cấp thuốc nội trú, ngoại trú và chỉ định các dịch vụ xét nghiệm cận lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh; việc thanh toán bệnh nhân BHYT và bệnh nhân dịch vụ; Công tác quản lý Dược, trang thiết bị y tế, nhập, xuất, tồn thuốc, vật tư... đều được thực hiện trên hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Việc quản lý thông tuyến, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh đối với các bệnh nhân có thẻ BHYT được thực hiện trên cổng [gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn](http://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn) và thường xuyên gửi dữ liệu lên cổng [congdlieuyte.vn](http://congdlieuyte.vn) của Bộ Y tế.

Sở Y tế đã phối hợp với Chi nhánh Viettel Bắc Giang triển khai thí điểm phần mềm Hồ sơ điện tử tại 03 xã của Huyện Yên Thế từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2017, dự kiến triển khai cho toàn huyện Yên Thế trong năm 2017.

Chi cục Dân số-KHHGD đã triển khai và ứng dụng phần mềm quản lý dữ liệu dân cư, phần mềm quản lý hậu cần các phung tiện tránh thai LMIS và phần mềm quản lý cán bộ từ tổng cục Dân số-KHHGD.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật ứng dụng phần mềm Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia và phối hợp với tuyến huyện, thành phố sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia của Trạm y tế các xã, phường, thị trấn, các bệnh viện và các cơ sở có triển khai chương trình tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra Trung tâm còn sử dụng phần mềm HIV Infor 3.0 để quản lý số liệu người nhiễm HIV, phần mềm thống kê bệnh truyền nhiễm.

Bệnh viện đa khoa huyện Yên Dũng đang từng bước đưa vào thử nghiệm thực hiện phần mềm Hồ sơ y tế điện tử phục vụ người dân, dần thay thế bệnh án giấy bằng bệnh án điện tử.

Trong tháng 7/2017 có 246/246 cơ sở KCB thực hiện việc gửi dữ liệu file XML lên cổng Giám định BHYT. Trong số 246 cơ sở KCB thực hiện việc gửi file XML lên cổng Giám định BHYT tỷ lệ hồ sơ đúng đạt 80%, Tỷ lệ hồ sơ gửi đúng ngày trên toàn tỉnh đạt 56%, chậm 01 ngày 14%, chậm 2-3 ngày 6%, chậm 4-5 ngày 24%; hồ sơ trùng 25%.

## **5. Tình hình phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

Trình độ CNTT trong cán bộ, công chức nhà nước của Sở cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác; thông qua công cụ tin học, các cán bộ đã chủ động được trong công việc, hỗ trợ tốt trong công tác xử lý nghiệp vụ. Song cần

có kế hoạch đào tạo bổ sung, đào tạo lại nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính Nhà nước.

### **6. Kinh phí thực hiện kế hoạch đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017**

TT	Hạng mục đầu tư	Nội dung đầu tư	Ước kinh phí thực hiện năm 2017 (triệu đồng)		
			Ngân sách tỉnh	Nguồn vốn khác	Cơ sở pháp lý
<b>I</b>	<b>Tại Sở Y tế</b>				
	Ứng dụng CNTT trong nội bộ Sở Y tế	Hạ tầng kỹ thuật và phần mềm		<b>150</b>	
<b>II</b>	<b>Các đơn vị trong ngành</b>				
	Ứng dụng CNTT trong nội bộ	Hạ tầng kỹ thuật và phần mềm	<b>230</b>	<b>5046</b>	

### **III. Mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018**

#### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Từng bước hoàn thiện, phát triển chính quyền điện tử gắn với cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành trong công tác Y tế. Từng bước xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### *a) Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế*

Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tại Sở Y tế và tất cả các đơn vị trong ngành đã được triển khai phần mềm.

Đẩy mạnh hoạt động website Sở Y tế; công khai các dịch vụ công trực tuyến trên website; bước đầu triển khai một số những dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 phù hợp với nhu cầu thực tế; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong cơ quan.

##### *b) Các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành.*

100% các cơ sở khám chữa bệnh liên thông thông dữ liệu khám chữa bệnh BHYT, đảm bảo thực hiện gửi dữ liệu điện tử thường xuyên, liên tục phục vụ giám định dữ liệu điện tử.

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý Y bạ điện tử (Hồ sơ sức khỏe điện tử).

Hoàn thiện hệ thống thông tin Quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, ứng dụng hệ thống thông tin phòng chống HIV/AIDS và hệ thống thông tin quản lý Sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

Duy trì và sử dụng hệ thống thông tin Quản lý trang thiết bị Y tế trên cổng của Bộ Y tế.

Triển khai cung cấp các thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 20% và mức độ 4 đạt 10% trên Cổng dịch vụ trực tuyến của Sở, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp

## **IV. Nội dung kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018**

### **1. Ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế.**

Tiếp tục sử dụng chữ ký số của cơ quan và cá nhân do Sở thông tin và Truyền thông cung cấp ứng dụng vào văn bản điện tử.

Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông, nâng cấp ứng dụng phần mềm một cửa điện tử đáp ứng đưa dịch vụ công lên mức độ 3 và 4.

Thường xuyên rà soát những vấn đề còn tồn tại trong phần mềm QLVB & ĐHCV, qua đó có phương án nâng cấp, sửa chữa nhằm hoàn thiện hơn phần mềm để phù hợp với nhu cầu làm việc thực tế tại cơ quan;

Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm Quản lý nhân sự và chỉ đạo các đơn vị hoàn thiện hồ sơ cán bộ vào phần mềm;

Nâng cấp, bảo dưỡng các chuyên mục trên Website của Sở đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên Website không bị mất quyền kiểm soát.

### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Lập danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 được ưu tiên cung cấp trong năm 2017; tiếp tục phối hợp triển khai cổng dịch vụ công của tỉnh tại một địa chỉ duy nhất trên mạng điện tử để cung cấp dịch vụ hành chính công theo Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

Đăng tải đầy đủ nội dung đảm bảo các yêu cầu, các chức năng theo quy định chung của Chính phủ.

### **3. Các ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành**

Thực hiện chuyển dữ liệu điện tử khám chữa bệnh BHYT đến cổng dữ liệu của Bộ Y tế và Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của cơ quan BHXH thông qua ứng dụng liên thông (gateway). Thực hiện trích xuất dữ liệu bảng 4, bảng 5 theo kế hoạch và quy định của Bộ Y tế.

Cập nhật, nâng cấp bộ mã danh mục dùng chung ngành Y tế tại bệnh viện và tất cả các trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Triển khai thí điểm phần mềm hồ sơ điện tử tại 03 huyện của tỉnh Bắc Giang.

Tiếp tục nhập diễn biến bệnh nhân vào trong hệ thống phần mềm hồ sơ y tế điện tử và in phiếu chăm sóc bệnh nhân từ trên phần mềm.

Ứng dụng phần mềm Quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe toàn dân thông qua việc quản lý, theo dõi, lưu trữ thông tin tiêm chủng của toàn dân, đặc biệt là bà mẹ, trẻ em một cách đầy đủ, nhanh chóng, kịp thời. Tổng hợp đầy đủ thông tin trên tất cả các tuyến về tiêm chủng, quản lý vắc xin, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm làm cơ sở cho việc ra quyết định của Bộ Y tế trong công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh.

### **4. Đảm bảo an toàn thông tin.**

Đầu tư trang thiết bị, tăng cường công tác quản lý và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trong ngành.

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thông tin trên Internet;

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội.

Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin và định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin của đơn vị.

### **5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin**

Có 01 cán bộ CNTT thuộc Văn phòng Sở; 23 cán bộ phụ trách CNTT/17 bệnh viện công lập, trung bình 1,35 cán bộ/bệnh viện. Các đơn vị còn lại đều có cán bộ làm kiêm nhiệm về công nghệ thông tin.

Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ chuyên trách, phụ trách về CNTT của các đơn vị để phù hợp với yêu cầu ứng dụng CNTT.

Thường xuyên tập huấn triển khai các phần mềm ứng dụng cho lãnh đạo và cán bộ y tế, cán bộ CNTT của đơn vị để có thể sử dụng thành thạo phần mềm.

## **V. Giải pháp thực hiện**

### **1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành**

Tăng cường vai trò lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp y tế trong ứng dụng CNTT.

Cán bộ chuyên trách CNTT Văn phòng Sở là đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện và kiểm soát việc thực hiện ứng dụng CNTT trong toàn Sở. Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo Giám đốc Sở. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát hệ thống mạng, bảo đảm an toàn thông tin tại đơn vị. Phối hợp các phòng chuyên môn rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính cung cấp lên Website, phần mềm một cửa điện tử.

### **2. Các giải pháp khác.**

Tiếp tục Đồng bộ danh mục theo bộ mã dùng chung của Bộ Y tế và kết xuất dữ liệu theo các phụ lục 1,2,3,4,5 Công văn số 9324/BYT-BH, phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng bộ mã và các phụ lục.

Chỉnh sửa và cập nhật phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT khi có các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, BHXH và cơ quan liên quan, đảm bảo tốt việc liên thông dữ liệu.

Tiếp tục ứng dụng chữ ký số điện tử; duy trì phòng họp trực tuyến tại Sở Y tế; phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông, triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

## **IV. KINH PHÍ**

- Dự kiến kinh phí triển khai Hạ tầng ứng dụng CNTT tại Sở: **132.000.000đ**

- Kinh phí thực hiện kế hoạch của các đơn sự nghiệp được huy động từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu và quỹ đầu tư phát triển sự nghiệp của đơn vị và từ những nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở Y tế**

Tham mưu với Lãnh đạo Sở ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến ứng dụng CNTT, phối hợp với các sở, ban

ngành có liên quan triển khai hoạt động công dịch vụ công của tỉnh; triển khai hoạt động dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Y tế.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin. Kịp thời xử lý, khắc phục tồn tại gặp phải trong quá trình vận hành hệ thống CNTT đảm bảo hoạt động thông suốt của dịch vụ công nghệ thông tin.

Đẩy mạnh hoạt động Website của Sở Y tế, quản lý các nội dung đưa lên Website theo đúng quy định; tích hợp, liên kết với cổng dịch vụ công của tỉnh để triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Y tế. Triển khai thực hiện kết nối phần mềm QLVB & ĐHCV liên thông với các Sở, Ban ngành và UBND tỉnh khi có yêu cầu.

## **2. Phòng Nghiệp vụ Y**

Tham mưu với lãnh đạo Sở chỉ đạo các bệnh viện đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, triển khai thí điểm hệ thống phần mềm Hồ sơ điện tử tại 03 huyện của tỉnh Bắc Giang.

Phối hợp với BHXH kiểm tra giám sát các cơ sở khám chữa kết nối liên thông dữ liệu với BHXH.

## **3. Phòng Quản lý hành nghề**

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực y tế bao gồm: Số cơ sở hành nghề, số người hành nghề, quá trình đào tạo, tiến độ và kết quả cấp phép, tình trạng hành nghề...

## **4. Phòng kế hoạch tài chính**

Có trách nhiệm tham mưu với Lãnh đạo Sở bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc mua sắm hoặc thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

## **5. Các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống CNTT đồng bộ về quản lý hoạt động khám, chữa bệnh phục vụ công tác giám định và thanh toán BHYT, đáp ứng đầy đủ cho các yêu cầu công tác quản lý.

Thường xuyên theo dõi, cập nhật các hướng dẫn mới để chuẩn hóa và cập nhật bổ sung kịp thời.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan BHXH cung cấp thông tin về kết quả giám định hồ sơ XML, nguyên nhân của các chi phí của phần mềm tự động xuất toán. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp khắc phục hữu hiệu.

Chủ động lựa chọn và đề xuất giải pháp ứng dụng CNTT phù hợp đảm bảo khả năng tích hợp, liên thông và chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT.

## **6. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý về an toàn thực phẩm đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát, đánh giá và kiểm tra một cách kịp thời và nhanh chóng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý về an toàn thực phẩm đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát, đánh giá và kiểm tra một cách kịp thời và nhanh chóng.



## **7. Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình**

Tiếp tục duy trì khai thác hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (MIS) có hiệu quả. Duy trì cập nhật, bổ sung số liệu về quy mô dân số và thông tin số liệu về sức khỏe sinh sản.

## **8. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

Hoàn thiện ứng dụng CNTT trong quản lý tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm để quản lý công tác tiêm chủng và trong quản lý môi trường y tế để phục vụ việc thu thập, báo cáo thống kê số liệu về chất lượng môi trường y tế.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống HIV đảm bảo đáp ứng thông tin nhanh chóng, kịp thời theo yêu cầu quản lý, giám sát và điều trị HIV/AIDS.

Quan tâm chỉ đạo triển khai tập huấn lại cho các đơn vị liên quan hệ thống thông tin quản lý sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em nhằm phục vụ việc thu thập, báo cáo thống kê số liệu về lĩnh vực sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em nhanh chóng, kịp thời, chính xác.


## **9. Trung tâm Y tế các huyện/thành phố**

Phối hợp chặt chẽ với bệnh viện, doanh nghiệp cung cấp CNTT và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh tại trạm y tế các xã, phường, thị trấn.

## **10. Các đơn vị khác trực thuộc Sở Y tế**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT và những cơ quan có liên quan tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại đơn vị

Trên đây là kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin ngành Y tế năm 2017.

*Nơi nhận:* 

- Lưu VT, VP.

*Bản điện tử:*

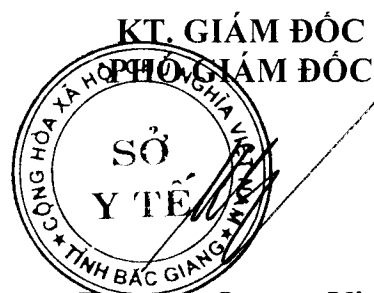
- Sở TT&TT;

- Lãnh đạo Sở;

- Các đơn vị trong ngành;

- Các phòng ban thuộc Sở;

- Website Sở Y tế.



**Trương Quang Vinh**